

SURVEY ON KNOWLEDGE AND ATTITUDES TOWARD FALL PREVENTION AMONG PARENTS OF CHILDREN UNDER 5-YEAR-OLD ATTENDING EXAMINATION AND TREATMENT AT BECAMEX INTERNATIONAL HOSPITAL AND ASSOCIATED FACTORS

Nguyen Tien Dat, Ha Thi Kim Phung*

Eastern International University - 81 Nam Ky Khoi Nghia, Binh Duong ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received: 21/10/2025

Revised: 21/11/2025; Accepted: 25/02/2026

ABSTRACT

Objective: Assess the knowledge and attitudes of parents with children under 5 years old regarding fall prevention, and to identify associated factors at Becamex International Hospital.

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted from March to May 2025 at the Pediatric Department and Pediatric Outpatient Clinic of Becamex International Hospital. A convenient sample of 100 parents was surveyed using a validated self-designed questionnaire. Data were analyzed using SPSS version 20.

Results: Among participants, 69% had good knowledge about fall prevention, 27% had average knowledge, and 4% had poor knowledge. Regarding attitudes, 61% demonstrated positive attitudes, 38% neutral, and 1% negative. Educational level was significantly associated with both knowledge and attitude ($p < 0.001$). A moderate positive correlation was found between parental knowledge and attitude (Spearman's $\rho = 0.479$; $p < 0.001$).

Conclusion: Although most parents showed good knowledge and positive attitudes, a substantial portion still lacked adequate awareness. Educational attainment was identified as the key influencing factor. Strengthening health education and integrating fall prevention content into pediatric care programs is recommended.

Keywords: Falls, under-five children, knowledge, attitude, fall prevention, parents.

*Corresponding author

Email: phung.ha@eiu.edu.vn Phone: (+84) 917462860 <https://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD2.4449>



KHẢO SÁT KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ PHÒNG NGỪA TẾ NGÃ CỦA CHA MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI ĐẾN KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN QUỐC TẾ BECAMEX VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN

Nguyễn Tiến Đạt, Hà Thị Kim Phụng*

Trường Đại học Quốc tế Miền Đông - 81 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 21/10/2025

Ngày chỉnh sửa: 21/11/2025; Ngày duyệt đăng: 25/02/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ các mức độ kiến thức và thái độ về phòng ngừa té ngã của cha mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám và điều trị tại Bệnh viện Quốc tế Becamex và các yếu tố liên quan.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ tháng 3-5 năm 2025 tại Bệnh viện Quốc tế Becamex. Đối tượng nghiên cứu là cha mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám và điều trị Khoa Nhi và Phòng khám Nhi từ tháng 3-5 năm 2025. Dữ liệu được thu thập bằng bảng câu hỏi tự thiết kế, đã kiểm định độ tin cậy và tính giá trị nội dung, sau đó phân tích bằng phần mềm SPSS 20.

Kết quả: Tỷ lệ cha mẹ có kiến thức tốt về phòng ngừa té ngã là 69%, 27% có kiến thức trung bình và 4% có kiến thức yếu. Về thái độ, 61% cha mẹ có thái độ tích cực, 38% trung bình và 1% tiêu cực. Trình độ học vấn có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với cả kiến thức và thái độ ($p < 0,001$). Mối tương quan thuận mức độ trung bình được ghi nhận giữa kiến thức và thái độ của cha mẹ (Spearman's rho = 0,479; $p < 0,001$).

Kết luận: Mặc dù phần lớn cha mẹ có kiến thức và thái độ tích cực về phòng ngừa té ngã, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể cha mẹ chưa có nhận thức đầy đủ. Trình độ học vấn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kiến thức và thái độ. Cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho phụ huynh và lồng ghép nội dung phòng ngừa té ngã trong các chương trình chăm sóc trẻ nhỏ tại cơ sở y tế.

Từ khóa: Té ngã, trẻ dưới 5 tuổi, kiến thức, thái độ, phòng ngừa té ngã, cha mẹ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Té ngã là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây thương tích nghiêm trọng ở trẻ em, có thể dẫn đến nhập viện, tàn tật hoặc tử vong [1]. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, đây là nguyên nhân tử vong đứng thứ năm ở trẻ sơ sinh và là nguy cơ lớn đối với trẻ nhỏ [2], trong khi Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh (CDC) Hoa Kỳ báo cáo mỗi năm có gần 3 triệu ca cấp cứu liên quan đến té ngã ở trẻ em [3]. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Trần Thị Thu Lành và cộng sự cho thấy té ngã chiếm 44,5% trong các loại tai nạn thương tích [4], và nghiên cứu của Hà Mạnh Tuấn ghi nhận nhóm trẻ 0-4 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong các ca chấn thương đầu do té ngã [5]. Nguy cơ té ngã chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như đặc điểm phát triển, môi trường sống, sự giám sát của người lớn, điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ học vấn của cha mẹ [6]. Số liệu tại Bình Dương năm 2024 cho thấy gần 50% tai nạn thương tích ở học sinh là do té ngã [7], trong khi Bệnh viện Nhi đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận 2-3 ca trẻ bị tai nạn té ngã mỗi ngày [8]. Tuy nhiên, nghiên cứu về kiến thức và thái độ của cha mẹ trong phòng ngừa té ngã còn hạn chế, đặt ra nhu cầu cấp thiết phải đánh giá thực trạng để có giải pháp can thiệp phù hợp. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện để có cái

nhìn tổng quan về kiến thức và thái độ về phòng ngừa té ngã của cha mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám và điều trị tại Bệnh viện Quốc tế Becamex và các yếu tố liên quan.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Cha mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám và điều trị tại Khoa Nhi và Phòng khám Nhi, Bệnh viện Quốc tế Becamex trong thời gian từ tháng 3-5 năm 2025.

- Tiêu chuẩn chọn: cha mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám, đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: cha mẹ không đồng ý tham gia, có vấn đề tâm thần, khiếm khuyết thính-thị giác, hoặc là người nước ngoài không đọc hiểu bảng hỏi tiếng Việt.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- Cỡ mẫu tính theo công thức:

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \times p(1-p)}{d^2}$$

*Tác giả liên hệ

Email: phung.ha@eiu.edu.vn Điện thoại: (+84) 917462860 <https://doi.org/10.52163/yhc.v67iCD2.4449>

Trong công thức trên, với $p = 0,5$; $d = 0,1$; $\alpha = 0,05$ có $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$, xác định được cỡ mẫu tối thiểu là 97. Thực tế chúng tôi thu thập được cỡ mẫu $n = 100$.

- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu thuận tiện. Chúng tôi khảo sát những gia đình đem con tới khám tại Bệnh viện Quốc tế Becamex vào các ngày trong tuần (thứ 2 đến thứ 6) dựa trên tiêu chí lựa chọn và loại trừ. Từ tháng 3-5 năm 2025, chúng tôi đã phỏng vấn được 100 đối tượng thỏa mãn các tiêu chuẩn chọn mẫu.

- Công cụ: bộ câu hỏi tự thiết kế dựa trên hướng dẫn “Phòng ngừa tai nạn ngã ở trẻ em” của Bộ Y tế (2017) [9], gồm 15 câu kiến thức và 5 câu thái độ. Độ tin cậy được kiểm định bằng Cronbach’s Alpha ($> 0,65$), đạt tiêu chuẩn theo Nunnally & Bernstein (1994) [10]. Giá trị nội dung được đánh giá bởi 3 chuyên gia, với I-CVI $> 0,7$ và S-CVI $> 0,8$, đảm bảo tính hợp lệ theo Lynn M.R (1986) [11].

- Xử lý số liệu: Số liệu được xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 29.0. Thống kê mô tả (tần suất, tỷ lệ % các biến phân loại), kiểm định Chi-square để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thái độ, và phân tích tương quan thứ bậc Spearman để đánh giá mối liên hệ giữa các biến [1].

2.2. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức Trường Đại học Quốc tế Miền Đông phê duyệt (văn bản số 60/ĐHQTMD-ĐHĐĐ).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của cha mẹ có con dưới 5 tuổi đến khám tại Bệnh viện Quốc tế Becamex ($n = 100$)

Biến số		Tần số	Tỉ lệ
Mối quan hệ với trẻ	Cha	38	38%
	Mẹ	62	62%
Độ tuổi	< 25 tuổi	1	1%
	25-35 tuổi	82	82%
	> 35 tuổi	17	17%
Trình độ học vấn	Tiểu học	2	2%
	Trung học cơ sở	6	6%
	Trung học phổ thông	32	32%
	Trung cấp, cao đẳng	17	17%
	Đại học, sau đại học	43	43%
Nghề nghiệp	Kinh doanh tự do	36	36%
	Viên chức, công chức	35	35%
	Công nhân	15	15%
	Nông dân	4	4%
	Khác	10	10%
Mức thu nhập trung bình 1 tháng	> 15 triệu đồng	27	27%
	10-15 triệu đồng	46	46%
	5 đến < 10 triệu đồng	23	23%
	< 5 triệu đồng	4	4%

Biến số		Tần số	Tỉ lệ
Số con trong gia đình	1 con	44	44%
	2 con	52	52%
	3 con	4	4%

Trong 100 đối tượng tham gia nghiên cứu, 38% là cha và 62% là mẹ; nhóm tuổi 25-35 chiếm nhiều nhất (82%). Trình độ học vấn chủ yếu từ trung học phổ thông trở lên, trong đó đại học/sau đại học chiếm 43%, thấp nhất là tiểu học (2%). Nghề nghiệp phổ biến là kinh doanh tự do (36%) và nhân viên chức, công chức (35%). Về kinh tế, 46% có thu nhập 10-15 triệu/tháng. Quy mô gia đình chủ yếu 2 con (52%), tiếp đến 1 con (44%) và 3 con (4%).

3.2. Tỉ lệ các mức độ kiến thức và thái độ của cha mẹ về việc phòng ngừa té ngã ở trẻ dưới 5 tuổi

Biểu đồ 1. Tỉ lệ các mức độ kiến thức và thái độ của cha mẹ về việc phòng ngừa té ngã ở trẻ dưới 5 tuổi ($n = 100$)

Theo biểu đồ 1, cha mẹ có kiến thức về phòng ngừa té ngã với 69% tốt, 27% trung bình và 4% yếu; đồng thời 61% có thái độ tích cực, 38% trung bình và 1% tiêu cực. Kết quả này cho thấy đa số phụ huynh nhận thức đúng và sẵn sàng thay đổi hành vi chăm sóc, nhưng vẫn còn một tỷ lệ đáng kể chưa có thái độ rõ ràng.

3.4. Các số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của cha mẹ về phòng ngừa té ngã ở trẻ dưới 5 tuổi

Bảng 2. Các yếu tố liên quan đến mức độ kiến thức và thái độ của cha mẹ về phòng ngừa té ngã ở trẻ dưới 5 tuổi ($n = 100$)

Yếu tố	Nhóm	Kiến thức (p)	Thái độ (p)
Mối quan hệ với trẻ	Cha mẹ	0,103	0,612
Độ tuổi	Dưới 25 tuổi/25-35 tuổi/ trên 35 tuổi	0,950	0,624
Trình độ học vấn	Tiểu học đến sau đại học	< 0,001	< 0,001
Nghề nghiệp	Nhiều nhóm	0,198	0,935
Thu nhập trung bình tháng	Dưới 5 triệu đến trên 15 triệu đồng	0,865	0,384
Số con trong gia đình	1/2/3 con	0,777	0,727
Trẻ đã từng té ngã	Rõi/Chưa/ Không rõ	0,456	0,317

Kết quả cho thấy trình độ học vấn có mối liên quan rõ rệt và có ý nghĩa thống kê với cả kiến thức và thái độ của cha mẹ về phòng ngừa té ngã ($p < 0,001$); trong khi các yếu tố khác như quan hệ với trẻ, tuổi, nghề nghiệp, thu nhập, số con hay tiền sử té ngã đều không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$).

Bảng 3. Mối tương quan giữa kiến thức và thái độ của cha mẹ về phòng ngừa té ngã cho trẻ dưới 5 tuổi

Spearman’s rho	Thái độ	p
Kiến thức	Hệ số rho = 0,479	< 0,001

Bảng 3 cho thấy có mối tương quan thuận, mức độ trung bình giữa kiến thức và thái độ về phòng ngừa té ngã của cha mẹ có con dưới 5 tuổi. Với hệ số tương quan Spearman's rho = 0,479, p < 0,001 có ý nghĩa thống kê [12].

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong 100 phụ huynh tham gia, mẹ chiếm 62% và cha 38%, chủ yếu ở độ tuổi 25-35 (82%). Trình độ học vấn đa số từ trung học phổ thông trở lên, cao nhất là đại học/sau đại học (43%), thấp nhất là tiểu học (2%). Kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Alshehri A.A và cộng sự (2022) khi nữ giới và nhóm có trình độ đại học chiếm ưu thế [6].

4.2. Kiến thức của cha mẹ và các yếu tố liên quan

Có 69% cha mẹ đạt kiến thức tốt, 27% trung bình và 4% yếu, tương tự nghiên cứu của Alshehri A.A và cộng sự (2022) [6]. Trình độ học vấn có mối liên quan rõ rệt với kiến thức (p < 0,001), nhóm có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có kết quả cao hơn. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Trà My và cộng sự (2009) [13].

4.3. Thái độ của cha mẹ và các yếu tố liên quan

Đa số cha mẹ có thái độ tích cực (61%), trong khi 37% có thái độ trung bình và 2% có thái độ tiêu cực. Trình độ học vấn là yếu tố duy nhất liên quan có ý nghĩa thống kê đến thái độ (p < 0,001). Các yếu tố khác như giới tính, tuổi, nghề nghiệp, thu nhập, số con và tiền sử té ngã không có sự khác biệt đáng kể.

4.4. Mối tương quan giữa kiến thức và thái độ

Kết quả cho thấy có mối tương quan thuận mức độ trung bình giữa kiến thức và thái độ (rho = 0,479; p < 0,001). Nghiên cứu này gần giống với nghiên cứu của Alshehri A.A và cộng sự (2022), khi cha mẹ từng tham gia khóa học sơ cứu có điểm số cao hơn [6]. Điều đó cho thấy việc nâng cao kiến thức góp phần cải thiện thái độ phòng ngừa té ngã.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu ghi nhận 69% cha mẹ có kiến thức tốt và 61% có thái độ tích cực về phòng ngừa té ngã cho trẻ dưới 5 tuổi, song vẫn còn gần 40% chưa có nhận thức hoặc thái độ đầy đủ. Trình độ học vấn là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến cả kiến thức và thái độ. Có mối tương quan thuận mức độ trung bình giữa kiến thức và thái độ, khẳng định vai trò của giáo dục trong nâng cao hành vi chăm sóc an toàn cho trẻ.

Từ nghiên cứu này, chúng tôi kiến nghị: cần tăng cường giám sát trẻ nhỏ, đặc biệt trong giai đoạn tập vận động, đồng thời đẩy mạnh truyền thông - giáo dục cha mẹ về phòng chống té ngã để nâng cao ý thức bảo vệ an toàn cho trẻ. Môi trường sống cần được cải tạo an toàn bằng cách loại bỏ vật dễ gây vấp ngã, giữ sàn khô ráo, che chắn góc nhọn và lắp rào chắn tại cầu thang, ban công. Ngoài ra, nên tổ chức các lớp tập huấn về sơ cấp cứu và an toàn trẻ em nhằm trang bị kỹ năng cần thiết cho cha mẹ khi xử trí tình huống khẩn cấp.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ali B, Lawrence B, Miller T, Swedler D, Allison J. Consumer products contributing to fall injuries in children aged < 1 to 19 years treated in US emergency

departments, 2010 to 2013: An observational study. *Global Pediatric Health*, 2019, 6, 2333794X18821941. doi: 10.1177/2333794X18821941.

- [2] World Health Organization. Falls, 2021. Retrieved from <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/falls>.
- [3] Centers for Disease Control and Prevention (CDC). Protect the ones you love from falls, 2019. Retrieved from <https://www2c.cdc.gov/podcasts/media/pdf/ProtecttheOnesYouLove-Falls.pdf>
- [4] Trần Thị Thu Lành, Nguyễn Thị Bích. Nghiên cứu thực trạng tai nạn thương tích và một số yếu tố liên quan ở học sinh Trường Trung học cơ sở Kim Đồng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 2020, 18 (8): 78-82.
- [5] Hà Mạnh Tuấn. Nghiên cứu về nguyên nhân gây chấn thương đầu ở trẻ em. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2021, 503 (1): 214-218. doi: 10.51298/vmj.v503i1.729.
- [6] Alshehri A.A, Alarfj G, Kofi M, Algarni Z.K. Parent's knowledge and attitude regarding falls prevention and management in children under 5 years of age in major tertiary hospital, Saudi Arabia. *Acta Scientific Medical Sciences*, 2022, 6 (7): 189-199. doi: 10.31080/ASMS.2022.06.1329.
- [7] Nguyễn Bình Phương, Hồ Thị Tuyết Nga. Tỷ lệ tai nạn thương tích và yếu tố liên quan ở học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương năm 2024. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 2024, 34 (5): 67-74.
- [8] Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Nguyên nhân tai nạn ngã ở trẻ em và cách đề phòng. Truy cập ngày 27/11/2008 từ <https://vwu.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/nguyen-nhan-tai-nan-nga-o-tre-em-va-cach-%C4%91e-phong-9529-7>
- [9] Bộ Y tế. Phòng ngừa tai nạn ngã ở trẻ em. Truy cập ngày 16/9/2017 từ https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publisher/iinMRn208Zol/content/phong-ngua-tai-nan-nga-o-tre-em?inheritRedirect=false
- [10] Morrongiello B.A, Corbett M, Bryant L, Cox A. Understanding infants' in-home injuries: Context and correlates. *Journal of Pediatric Psychology*, 2021, 46 (9): 1025-1036. doi: 10.1093/jpepsy/jsab032.
- [11] Lynn M.R. Determination and quantification of content validity. *Nursing Research*, 1986, 35 (6): 382-386. doi: 10.1097/00006199-198611000-00017.
- [12] Spearman C. The proof and measurement of association between two things. *The American Journal of Psychology*, 1904, 15 (1), 72-101. <https://www.jstor.org/stable/1412159>.
- [13] Nguyễn Thị Trà My, Đỗ Văn Dũng. Kiến thức, thực hành về phòng ngừa té ngã của phụ huynh có con học tại Trường Mầm non La Ngà, Định Quán, Đồng Nai tháng 4 năm 2009. *Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh*, 2009, 14 (1): 185.